Trường TH& THCS Hiền Hào

Tổ: THCS

GV: Hà Quang Ái

**TIẾT 136: ÔN TẬP TIẾNG VIỆT**

Ngữ văn lớp 9

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài này, học sinh:

**a) Kiến thức**

- Hệ thống kiến thức về khởi ngữ, các thành phần biệt lập, liên kết câu và liên kết đoạn, nghĩa tượng minh và hàm ý.

- Nắm vững những kiến thức về phần tiếng Việt đã học trong học kì II.

- Vận dụng những kiến thức đã học trong giao tiếp, đọc-hiểu và tạo lập văn bản.

**b) Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng tổng hợp và hệ thống hoá một số kiến thức về phần tiếng Việt.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

**a) Các phẩm chất**

- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**b) Các năng lực chung**

- Năng lực: tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ; tiếp nhận văn bản.

**c) Các năng lực chuyên biệt**

**-** Năng lực: giao tiếp

**II. CHUẨN BỊ**

**Thầy**: phiếu bài tập

**Trò**: Chuẩn bị theo hướng dẫn

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

A. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (1’)**

- Phương pháp: Thuyết trình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT,**  **NĂNG LỰC CẦN PHÁT TRIỂN** |
| GVgiới thiệu bài: | - Nghe | - Nhận thức được nhiệm vụ cần giải quyết của bài học. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, LUYỆN TẬP**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình

- Kĩ thuật: động não, nhóm

- Năng lực: tư duy, tự học, sd ngôn ngữ, cảm thụ văn bản ...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT,**  **NĂNG LỰC CẦN PHÁT TRIỂN** |
| **I.Hướng dẫn HS hệ thống hoá kiến thức về khởi ngữ và các thành phần biệt lập**  H: Nhắc lại khái niệm về khởi ngữ và vai trò, tác dụng của nó trong câu?  H: Thế nào là thành phần biệt lập? Hãy kể tên các thành phần biệt lập và vai trò của nó  + Gọi hs đọc yêu cầu bài tập 1  H:Xác định các từ in đậm là những thành phần gì của câu?  + GV nhận xét chung.  + Gọi HS đọc y/c bài tập 2.  H: Viết đoạn văn ngắn giới thiệu truyện ngắn “ Bến quê” của Nguyễn Minh Châu, trong đó ít nhất có một câu ch­ứa khởi ngữ và một câu chứa thành phần tình thái  GV nhận xét chung.  **II.Hướng dẫn HS ôn tập kiến thức về liên kết câu và liên kết đoạn văn.**  H: Thế nào là liên kết câu và liên kết đoạn văn?  + Đọc yêu cầu bt1.  H: Hãy cho biết mỗi từ in đậm trong đoạn trích dưới đây thể hiện phép liên kết nào?  + Đọc yêu cầu bài tập2.  H:Ghi kết quả vào bảng theo mẫu?  H: Viết đoạn văn, chỉ rõ sự liên kết về nội dung và hình thức giữa các câu trong đoạn văn em viết về truyện ngắn “ Bến quê”?      **TIẾT 138**  **III.Hướng dẫn HS ôn tập về nghĩa tường minh và hàm ý.**  H: Nhắc lại thế nào là nghĩa tường minh, hàm ý?  H: Theo em , hàm ý đựơc ẩn chứa trong câu nói in đâm cuối câu chuyện là gì?  + Gọi HS đọc y/c bt2  H: Tìm hàm ý của các câu in đậm? Cho biết trong mỗi trường hợp, hàm ý đư­ợc tạo ra bằng cách cố ý vi phạm phương châm hội thoại nào?  + Gv nhận xét chung.  H: Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về nhân vật Nhĩ trong tác phẩm Bến quê của Nguyễn Minh Châu, trong đó có sử dụng các phép liên kết câu?  + GV đọc đoạn văn mẫu. | **I. Hệ thống hoá kiến thức về khởi ngữ và các thành phần biệt lập**  - Nhắc lại kiến thức  - Nhắc lại kiến thức  - Đọc yêu cầu bài tập 1  + Làm miệng  -> Nhận xét  - Đọc yêu cầu bài tập 2  + 2 HS lên bảng -> HS còn lại viết ra giấy nháp  -> Nhận xét  **II. Hệ thống kiến thức về liên kết câu và liên kết đoạn văn.**  - Nêu lại khái niệm  - Đọc yêu cầu bài tập 1  -> Làm miệng  -> Nhận xét  - Đọc yêu cầu bài tập 2  -> Lên bảng  -> Nhận xét  - Đọc yêu cầu bài tập 3  -> Làm bài  -> Nhận xét  **III. Hệ thống kiến thức về nghĩa tường minh và hàm ý**  - Nhắc lại kiến thức  - Trao đổi, trình bày  -> Nhận xét  -Đọc y/c bài tập2  + Thảo luận, trình bày  -> Nhận xét  - 2 HS lên bảng làm  -> HS dưới lớp viết ra giấy nháp  -> Đọc, nhận xét. | **I. Khởi ngữ và các thành phần biệt lập**:  **1. Khởi ngữ**  - Là bộ phận nằm ngoài nòng cốt câu nêu lên đề tài được nói đến trong câu.  **2. Các thành phần biệt lập**  - Thành phần gọi đáp  - Thành phần phụ chú  - Thành phần tình thái  - Thành phần cảm thán  **3. Bài tập**  **Bài 1:**  a/ xây cái lăng ấy: khởi ngữ  b/ dư­ờng như ­: thành phần tình thái  c/ những ngư­ời con gái sắp xa ta....nhìn ta như vậy :thành phần phụ chú  d/ thư­a ông: thành phần gọi đáp  - vất vả quá! thành phần cảm thán.  **Bài 2**:  **II. Liên kết câu và liên kết đoạn văn**  **1. Khái niệm**  - Liên kết câu  - Liên kết đoạn văn  **2. Bài tập**  **Bài tập 1**:  a. Như­ng, như­ng rồi, và: phép nối  b/ “ cô bé”: phép lặp  cô bé- nó: phép thế  c/ Sử dụng phép thế đại từ:  **Bài tập 2**:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Phép liên kết | | | | | Lặp | ĐN,TN LT | Thế | Nối | | Từ ngữ tương ứng | Cô bé |  | Nó, thế | Nhưng,  nhưng rồi,  và |   **Bài tập 3**:  **III. Nghĩa t­ường minh và hàm** ý  **1. Khái niệm**  - Nghĩa tường minh  - Hàm ý  **2. Bài tập**  **Bài tập 1**:  -> Địa ngục là chỗ của người nhà giàu.  **Bài tập 2**:  a. Từ in đậm có thể hiểu:  -“Đội bóng huyện chơi không hay”   * “Tôi không muốn bình luận về việc này”   -> Người nói cố ý vi phạm phương châm quan hệ.  b. Hàm ý của câu in đậm là:  “Tớ chưa báo cho Nam và Tuấn”  -> Người nói cố ý vi phạm phương châm về lượng  **Bài tập 3**: ( Bài tập bổ sung ): VD: Nhân vật Nhĩ trong truyện ngắn Bến quê được đặt trong tình huống đặc biệt: Căn bệnh hiểm nghèo đã khiến anh bại toàn thân không thể tự di chuyển . Tất cả mọi sinh hoạt của anh đều phải nhờ vào sự giũp đỡ của người khác, chủ yếu là Liên- vợ anh. Anh đang sống những ngày cuối cùng của cuộc đời mặc dù trước đó anh là cán bộ cao cấp của nhà nước đã từng đi khắp nới không sót một xó xỉnh nào trên trái đất  Trong những ngày tháng nằm liệt gường nhận được sự chăm sóc ân cần, chu đáo của vợ Nhĩ mới lần đầu tiên nhận thấy Liên đang mặc tấm áo vá, đôi bàn tay gầy guộc mà âu yếm dịu dàng của vợ cùng với thái độ cam chịu, chấp nhận hoàn cảnh, sự hi sinh thầm lặng. Đồng thời anh cũng cảm nhận được vẻ đẹp thân thuộc mà vô cùng mới mẻ nơi bến quê  Khi nhận ra tất cả vẻ đẹp bình dị gần gũi đồng thời cũng hiểu rằng mình sắp từ giã cõi đời, ở Nhĩ bừng dậy niềm khát khao là được đặt chân lên bãi bồi bên kia sông để hít hà mùi vị của phù sa, hay thấy được cảm giác chòng chành của những chuyến đò. Khát khao ước muốn ấy chính là sự thức tỉnh về những giá trị bền vững, bình thường mà sâu sắc của sống-những giá trị bình thường dễ bị người ta bỏ quên nhất là lúc cò trẻ khi những ham muốn xa vời đang lôi cuốn con người ta tìm đến. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, thuyết trình

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, tự học, sd ngôn ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT,**  **NĂNG LỰC CẦN PHÁT TRIỂN** |
| ***III. Hướng dẫn HS vận dụng***  H: Viết đoạn hội thoại trong đó có sử dụng câu vi phạm phương châm hội thoại nhằm chứa hàm ý nào đó ( Chỉ rõ vi phạm phương châm hội thoại gì và chứa hàm ý gì?)  + GV nhận xét chung, cho điểm. | **III. Vận dụng**  + Làm bài ra vở bài tập  -> Đọc  -> Nhận xét |  |

**E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình.

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, tự học, sd ngôn ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT,**  **NĂNG LỰC CẦN PHÁT TRIỂN** |
| **VI.** **Hướng dẫn tìm tòi mở rộng kiến thức.**  H: Tìm đoạn hội thoại trong đó có sử dụng câu vi phạm phương châm hội thoại nhằm chứa hàm ý nào đó (Chỉ rõ vi phạm phương châm hội thoại gì và chứa hàm ý gì?) | **VI. Tìm tòi mở rộng.**  - Tìm và phân tích |  |